TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Trần Trung H, sinh năm 1991. Nơi đăng ký thường trú: Số 4/15 đường B, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ở hiện nay: Số 111 đường M, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Phan Hà M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 4/15 đường B, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Trần Trung H và chị Phan Hà M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Trần Trung H và chị Phan Hà M thuận xác nhận có 02 con chung là cháu Võ Phan Gia L, sinh ngày 20/3/2014 và cháu Võ Hiếu T, sinh ngày 31/8/2018. Anh H, chị M thỏa thuận giao các cháu L và T cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Võ Trần Trung H cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 2.500.000đ/01cháu (5.000.000đ/02 cháu) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh H và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh H và chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Trần Trung H và chị Phan Hà M thoả thuận: Anh Võ Trần Trung H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu số AA/2021/0003321 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; Anh H đã nộp đủ

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường An Cựu (ĐKKH số 161 ngày 20/11/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng